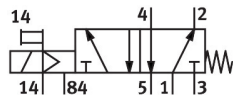


Van điện từ **MFH-5-1/8-S-B** Số bộ phận: 19759

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	5/2 đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	26 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	750 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	G1/8
Áp suất vận hành	0 MPA...1 MPA 0 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	Đế đĩa
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Chiều rộng định mức	5 mm
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	quét
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	bên ngoài
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xếp chống	gối chống âm
Áp suất điều khiển	0.2 MPA...1 MPA 2 bar...10 bar
giá trị b	0.34
Giá trị C	3 l/s*bar
Tần số chuyển mạch tối đa	3 Hz
Thời gian chuyển mạch tắt	30 ms
Thời gian chuyển mạch bật	10 ms
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	2200 µs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	3700 µs
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-40 °C...60 °C
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C

Đặc tính	Giá trị
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...40 °C
trọng lượng sản phẩm	220 g
Cổng nối điện	qua cuộn dây F, được đặt hàng riêng
Kiểu gắn	trên thanh ray PR với lỗ xuyên tùy ý:
Cổng nối kiểm soát khí thải 84	M5
Cổng nối khí điều khiển 14	G1/8
Cổng nối khí nén 1	G1/8
Cổng nối khí nén 2	G1/8
Cổng nối khí nén 3	G1/8
Cổng nối khí nén 4	G1/8
Cổng nối khí nén 5	G1/8
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR TPE-U (PU)
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực